

# PHƯƠNG PHÁP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975) VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

**Trần Quang Dũng**

*Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng*

*Email: dunghai79@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 21/04/2022; Ngày nhận đăng: 10/06/2022*

## **Tóm tắt**

*Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố không chỉ bắt nguồn từ tính đúng đắn của đường lối chiến lược, mà còn là kết quả của quá trình sử dụng hiệu quả phương pháp cách mạng bạo lực của Đảng. Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển phương pháp cách mạng bạo lực và sự chỉ đạo thực hiện của Đảng ta trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) không chỉ nhằm làm nổi bật sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình của Đảng mà còn có giá trị to lớn để vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.*

**Từ khóa:** *phương pháp cách mạng, sức mạnh tổng hợp, bạo lực cách mạng, kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)*

## **Revolutionary methods of the Party in the anti-US resistance (1954 - 1975) and practical values for the current national construction and protection**

**Tran Quang Dung**

*University of Politics, Ministry of National Defense*

*Received: April 11, 2022; Accepted: June 10, 2022*

## **Abstract**

*The great victory of the resistance against the US for the country's protection is the result of a combination of many factors, not only derived from the correctness of the strategic guideline, but also from the process of effective use of the methods violent revolution of the Party. Studying the formation and development of violent revolutionary methods and the instructions of our Party during the resistance against the US (1954-1975) not only aims to highlight the Party's ingenious leadership and direction but also brings about great values to apply to the cause of building and defending the socialist country of Vietnam in the current period.*

**Keywords:** *revolutionary methods, synergy, revolutionary violence, anti-US resistance (1954 - 1975)*

## **1. Mở đầu**

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), đế quốc Mỹ thay chân Pháp, tiến hành xâm lược miền Nam Việt Nam, biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ và áp dụng chính sách cai trị thuộc địa hết sức tàn bạo và dã man, nhằm thực hiện mô hình mới

trong chính sách toàn cầu phân cách mạng của Mỹ thế kỷ XX. Để thực hiện âm mưu xây dựng miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ đã dựng lên chính quyền tay sai là công cụ thực hiện ý đồ đen tối của Mỹ. Thực chất là tìm cách loại cộng sản ra khỏi vòng pháp luật và tiêu diệt phong trào

cách mạng, thôn tính lâu dài miền Nam Việt Nam làm bàn đạp mở rộng phạm vi chiếm đóng ra khu vực Đông Nam Á. Như vậy, vấn đề đặt ra cho Đảng ta và nhân dân ta lúc này là phải tìm cách (phương pháp) đánh thắng chủ nghĩa thực dân mới do Mỹ đứng đầu, nhằm bảo vệ thành quả cách mạng đã đạt được, giữ gìn hoà bình, thống nhất Tổ quốc. Đứng trước tình hình đó, Đảng ta một mặt kiên trì đường lối chiến lược giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mặt khác không ngừng tìm tòi phương pháp cách mạng thích hợp nhằm chống lại các chiến lược chiến tranh xâm lược phản cách mạng của đế quốc Mỹ.

## 2. Nội dung

### 2.1. Phương pháp cách mạng của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

#### 2.1.1. Tính chất, đặc điểm và quá trình Đảng sử dụng phương pháp cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, thực dân Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược nước ta. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã giành được thắng lợi, nhưng ngay sau đó đế quốc Mỹ lại thay chân thực dân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh thực dân mới xâm lược nước ta. Đất nước ta tạm thời chia cắt làm hai miền. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Cách mạng Việt Nam phải tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta là cuộc chiến tranh chính nghĩa chống chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của tên đế quốc đầu sỏ và bè lũ tay sai. Nó vừa mang tính chất giải

phóng dân tộc vừa mang tính chất bảo vệ tổ quốc để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc tiến tới thống nhất đất nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc chiến đấu của quân và dân ta vừa là sứ mệnh vẻ vang của dân tộc vừa là nghĩa vụ quốc tế cao cả. Vì vậy, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta còn mang tính thời đại sâu sắc và mang tính liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương Việt Nam, Lào và Campuchia.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là cuộc đọ sức đầu tiên của dân tộc Việt Nam với đế quốc Mỹ có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất trong phe đế quốc và lớn hơn Việt Nam gấp bội. Đây là cuộc kháng chiến của cả nước do một Đảng lãnh đạo, một dân tộc, một quân đội tiến hành, cùng một mục tiêu chung là bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc kháng chiến này, quân và dân ta phải chống lại một tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế quân sự rất lớn. So sánh về lực lượng vật chất kỹ thuật ta kém xa địch. Chúng có một chiến lược toàn cầu cả về kinh tế, chính trị, quân sự và ngoại giao với mưu đồ làm bá chủ thế giới. Đế quốc Mỹ đã kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta bằng tất cả các thủ đoạn tàn bạo và nham hiểm. Chúng đã huy động gần 60 vạn quân viễn chinh Mỹ, sử dụng hầu hết các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại (trừ vũ khí hạt nhân). Chúng tiến hành một cuộc chiến tranh toàn diện và mở rộng ra toàn cõi Đông Dương.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới có những thuận lợi lớn, đồng thời cũng có nhiều khó khăn phức tạp. Cộng đồng xã hội chủ nghĩa không ngừng lớn mạnh, nhất là Liên Xô giành được bước tiến

vượt bậc về vũ khí chiến lược. Cao trào giải phóng dân tộc sôi sục ở Châu Á, Châu Phi, Mỹ - Latinh, phong trào đấu tranh cho hoà bình dân chủ và tiến bộ xã hội dâng lên mạnh mẽ. Ba dòng thác cách mạng thời đại đang ở thế tiến công liên tục. Tuy nhiên, trong phong trào cộng sản quốc tế xuất hiện sự bất đồng, có khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa dưới nhiều màu sắc. Do đánh giá quá cao đế quốc Mỹ, sợ Mỹ nên đã phát sinh những quan điểm xét lại chung sống hoà bình bất kỳ giá nào; ngại chiến tranh giải phóng dân tộc thành chiến tranh thế giới, chiến tranh hạt nhân.

Đứng trước những đặc điểm trên, những vấn đề cơ bản về phương pháp phát huy sức mạnh tổng hợp của bạo lực cách mạng đã được Đảng ta xác định ngay từ khi Đảng ra đời và không ngừng hoàn chỉnh trong thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chỉ đạo chiến tranh cách mạng giải phóng dân tộc. Quá trình Đảng sử dụng phương pháp cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cụ thể trong các giai đoạn như sau:

Từ năm 1954 đến năm 1958: Đảng quyết định chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị chống Mỹ - Diệm ở miền Nam, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử, thực hiện giữ gìn lực lượng.

Từ năm 1959 đến năm 1960: Đảng xác định phương pháp đấu tranh là phải bằng bạo lực, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Đó là con đường lấy sức mạnh quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai thiết lập chính quyền của nhân dân.

Từ năm 1960 đến năm 1965: Đảng xác định tiếp tục giữ vững tư tưởng chiến lược tiến công, đưa đấu tranh quân sự phát triển lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược;

thực hiện phương châm đánh địch bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận.

Từ năm 1965 đến năm 1968: Phương pháp cách mạng được thể hiện tập trung trong NQTW11 (3-1965), TW12 (12-1965), Đảng xác định: Kiên quyết giữ vững thế chiến lược tiến công, động viên lực lượng cả nước, kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị đánh bại đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai trên chiến trường chính miền Nam

Từ năm 1969 đến 1972: Đảng xác định, tiếp tục phát triển thế chiến lược tiến công, ra sức xây dựng lực lượng mọi mặt, thực hiện đấu tranh trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

Từ năm 1972 đến năm 1975: Đảng xác định làm chủ để tiêu diệt, tiêu diệt để làm chủ; kiên quyết tiến công; nắm vững thời cơ, mở những cuộc tiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, giải quyết dứt điểm từng trận đánh, giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn; thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đánh bại hoàn toàn quân địch.

### *2.1.2. Nội dung phương pháp cách mạng của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975)*

Những vấn đề có tính quy luật được Đảng xác định đã tạo nên sức mạnh tổng hợp và trở thành nghệ thuật quân sự độc đáo của Đảng trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo, đúng đắn phương pháp cách mạng bạo lực tổng hợp trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện tập trung ở các nội dung chủ yếu sau:

*Thứ nhất, sử dụng bạo lực cách mạng tổng hợp bằng việc khéo kết hợp chặt chẽ hai lực lượng và hai hình thức đấu tranh.*

Đây là nội dung cơ bản phương pháp cách mạng bạo lực tổng hợp của Đảng ở miền Nam. Nghệ thuật này được thể hiện sâu

sắc trong Nghị quyết Hội nghị Bộ Chính trị tháng 01/1961. Đảng chủ trương chuyển cách mạng miền Nam từ khởi nghĩa sang chiến tranh cách mạng, theo phương hướng tăng cường đấu tranh quân sự, đưa đấu tranh quân sự lên song song với đấu tranh chính trị, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của bạo lực cách mạng, làm thay đổi cục diện chiến tranh có lợi cho ta.

Hình thức đấu tranh song song giữa quân sự và chính trị: được Đảng chỉ đạo thực hiện linh hoạt, nhịp nhàng trên cả ba vùng chiến lược; xuyên suốt chiều dài cuộc kháng chiến, làm cho địch không thể chống đỡ nổi và liên tiếp bị thất bại trên chiến trường chính miền Nam. Cụ thể:

Về đấu tranh chính trị: có tác dụng lớn lao và tồn tại lâu dài, nhưng nó chỉ phát huy tác dụng khi có sự kết hợp, hỗ trợ của đấu tranh quân sự. Đấu tranh chính trị bằng nhiều hình thức, biện pháp: công khai, hợp pháp, bí mật bất hợp pháp... có nhiều cấp độ và chỉ được coi là một hình thức đấu tranh cơ bản của bạo lực cách mạng khi nhằm mục tiêu giành chính quyền. Các phong trào đấu tranh chính trị ở miền Nam được coi là bạo lực cách mạng vì đều hướng tới mục tiêu đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai (kể cả các phong trào đấu tranh công khai, hợp pháp).

Về lực lượng quân sự và đấu tranh trên mặt trận quân sự: có vị trí, vai trò quyết định trực tiếp đến việc tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, làm thay đổi cục diện chiến trường và kết thúc chiến tranh; đập tan những âm mưu, hành động chính trị - quân sự của địch... Ở giai đoạn cuối cuộc chiến tranh, đấu tranh quân sự có vai trò trực tiếp quyết định thắng lợi. Nhưng nó phải được kết hợp chặt chẽ với lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị của quần chúng thì mới phát huy hết sức mạnh tiến công địch. Đấu tranh quân sự phát triển từ thấp đến cao, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa với những chiến dịch qui mô lớn, phối hợp và tạo thế cho đấu tranh chính trị.

Đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự có mối quan hệ chặt chẽ, khăng khít với nhau. Đấu tranh chính trị bằng nổi dậy của quần chúng buộc địch phân tán lực lượng đối phó khắp nơi, dẫn đến mất khả năng tập trung sức mạnh, tạo thế cho đấu tranh quân sự. Đấu tranh quân sự thắng lợi tạo thanh thế và nhân lên sức mạnh của đấu tranh chính trị.

Thực tiễn về sự kết hợp đấu tranh chính trị, quân sự trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã chứng minh tính đúng đắn của sự kết hợp này. Nghị quyết Bộ Chính trị (01 - 1961) nhận định: Nếu không có những hành động quân sự đúng mức, không có những trận tiến công lớn tiêu diệt một bộ phận quan trọng binh lực địch, khiến quân đội địch tan rã về tổ chức, suy sụp về tinh thần mà chỉ đơn thuần tổng khởi nghĩa bằng lực lượng chính trị thì không thể thu được thắng lợi, hay dù có thu được thắng lợi nhất định, nhưng địch còn lực lượng quân sự trong tay thì chúng vẫn có thể phản công lại. Vì vậy, nghị quyết xác định rõ: Đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị được vận dụng linh hoạt trong ba vùng chiến lược và từng thời kỳ cụ thể của chiến tranh.

Như vậy, việc kết hợp chặt chẽ, linh hoạt hai lực lượng, hai hình thức đấu tranh chính trị và quân sự, đã tạo ra thế chiến lược vững chắc để tiêu diệt địch; từ chỗ tiêu diệt được địch ta làm chủ tình thế, làm chủ chiến trường; làm chủ tình thế, làm chủ chiến trường để tiêu diệt địch... cứ như vậy theo một vòng xoáy của sự phát triển. Khi thời cơ đến, Đảng chủ động thực hiện cuộc tổng tiến công và nổi dậy giành thắng lợi hoàn toàn.

*Thứ hai, từ khởi nghĩa từng phần phát triển thành chiến tranh cách mạng; kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng*

Khởi nghĩa từng phần theo quan điểm của Đảng ta là khởi nghĩa giành chính quyền ở từng địa phương, từng bước tạo điều kiện chín muồi cho tổng khởi nghĩa trên phạm

vì cả nước giành chính quyền về tay nhân dân. Đây là con đường phát triển thuận lợi của cách mạng trong những điều kiện lịch sử cho phép, phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn của đất nước. Từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa thể hiện tư tưởng tiến công trong lãnh đạo khởi nghĩa của Đảng, vì phòng ngự là con đường chết của khởi nghĩa vũ trang, nó sẽ làm cho cuộc khởi nghĩa thất bại ngay trước khi đọ sức với kẻ thù. Khởi nghĩa phải tuân thủ theo quy luật tiến công, tiến công trong khởi nghĩa phải được tiến hành một cách liên tục, linh hoạt và sáng tạo; nếu chần chừ do dự, trong khởi nghĩa chỉ tạo ra kẽ hở cho kẻ địch tận dụng thời gian, củng cố lực lượng để đàn áp các cuộc khởi nghĩa của quần chúng.

Trong kháng chiến chống Mỹ: Đi từ khởi nghĩa vũ trang (1959 - 1960) phát triển thành chiến tranh cách mạng (1961 - 1975). Trong những năm 1955 - 1956, cách mạng miền Nam diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị bằng phương pháp hòa bình, chứ không chủ trương đấu tranh vũ trang. Đến tháng 1-1959, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15, Đảng chủ trương, nhiệm vụ của cách mạng miền Nam trong thời kỳ này là giải phóng miền Nam khỏi ách áp bức của đế quốc, đánh đổ bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, giành độc lập, thành lập nên chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam. Đồng thời, Đảng đề ra phương thức đấu tranh là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân với các hình thức và kết hợp giữa lực lượng quần chúng là chủ yếu với lực lượng vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa vũ trang lên thành chiến tranh cách mạng.

Rõ ràng, sự hình thành phương pháp cách mạng bạo lực của Đảng đã tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam tiến lên vững chắc, đẩy địch vào thế phòng ngự bị động. Đồng thời, qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phương pháp cách mạng

bạo lực đã giúp cho Đảng ngày càng trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo, trước hết là khả năng hoạch định đường lối và rèn luyện tư duy sáng tạo trong vận dụng phương pháp cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng miền Nam. Theo đó mở ra nhiều triển vọng phát triển cho cách mạng và sự hoàn chỉnh phương pháp cách mạng bạo lực của Đảng trong giai đoạn tiếp theo của cách mạng miền Nam.

*Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị với đấu tranh ngoại giao.*

Cùng với đấu tranh chính trị, đấu tranh quân sự là sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao. Mặt trận đấu tranh ngoại giao thực sự là mũi tiến công địch cực kỳ lợi hại, góp phần nhân thắng lợi của đấu tranh quân sự, chính trị lên và củng cố vững chắc thắng lợi quân sự, chính trị. Nghị quyết TW13 (01 - 1967) đã quyết định mở mặt trận đấu tranh ngoại giao đúng lúc để kết hợp với mặt trận quân sự, chính trị, tạo thế tiến công địch toàn diện.

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (23-27/1/1967) diễn ra trong bối cảnh: trên chiến trường miền Nam, ta đã đánh bại cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 và đang đánh bại cuộc phản công mùa khô 1966 - 1967; quân dân miền Bắc đã làm thất bại một bước cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ... Đảng xác định: “Đi đôi với đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam, ta cần tiến công địch về mặt ngoại giao, phối hợp với hai mặt đấu tranh đó để giành thắng lợi to lớn hơn nữa”(Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr. 174). “Chúng ta tiến công địch về ngoại giao bây giờ là đúng lúc, vì ta đã và đang thắng địch, thế của ta là thế mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003, tr. 174).

Ngày 28/01/1967, Trung ương chủ trương đưa ra khẩu hiệu sách lược: “Chỉ

sau khi Hoa Kỳ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh chống lại nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Mỹ có thể nói chuyện được” (Bộ Ngoại giao, 2002, tr.218). Đây là một vị thế mới trong đấu tranh ngoại giao - ngoại giao có điều kiện do ta lựa chọn. Khi Mỹ đang chần chừ thì cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1/1968) nổ ra. Đến tháng 3/1968, Tổng thống Johnson tuyên bố đơn phương chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Khi đó chúng ta mới chấp nhận tiếp xúc, để sau đó mở ra cục diện “vừa đánh, vừa đàm”.

Cuộc đấu tranh ngoại giao với đế quốc Mỹ ở Hội nghị Paris kéo dài gần 5 năm (13/5/1968 - 27/1/1973). Đấu tranh ngoại giao thực sự là một mũi tiến công bên bí, phối hợp nhịp nhàng với những đòn tiến công dồn dập trên mặt trận chính trị, quân sự ở chiến trường. Chính nhờ sức mạnh tổng hợp đó, chúng ta đã giành được thắng lợi quyết định, làm cơ sở tiến lên giành thắng lợi cuối cùng vào mùa Xuân 1975.

*Thứ tư, kết hợp tinh thần cách mạng tiến công với những hình thức và bước đi thích hợp trong phương châm chiến lược đánh lâu dài.*

Tư tưởng chiến lược tiến công là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xuyên suốt trong các loại hình chiến dịch tiến công, phản công, phòng ngự, chiến dịch tổng hợp và những hoạt động quân sự khác. Xác định chiến lược cách mạng Việt Nam là chiến lược tiến công, giữ cách mạng trong thế thủ để tiến là một quyết định vô cùng sáng suốt, đúng đắn và sáng tạo, thể hiện tầm nhìn xa trông rộng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cách mạng Việt Nam không thể nằm ngoài phạm trù chiến lược đó. Chiến lược cách mạng Việt Nam là chiến lược tiến công với tư tưởng chủ đạo: tư tưởng chiến lược tiến công.

Thực tiễn chỉ đạo cách mạng miền Nam (1954 - 1975), Đảng luôn quán triệt sâu sắc tư tưởng chiến lược tiến công, không phòng ngự bị động chờ thời cơ hoặc phiêu lưu nóng vội, mà luôn chủ động tạo thời cơ và nắm vững thời cơ, kiên quyết tiến công làm chủ tình thế, làm chủ chiến trường. Qua đó tìm ra được những phương thức tiến công để đánh bại những thủ đoạn đánh phá cách mạng của địch, phát triển được lực lượng cách mạng và kháng chiến một cách vững chắc, càng đánh càng mạnh, càng thắng, càng phát triển quyền chủ động tiến công, đánh bại mọi chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, làm cho chúng suy sụp, tiến tới kết thúc chiến tranh, giành thắng lợi theo ý định của ta.

Sự thắng lợi đó bắt nguồn từ phương pháp cách mạng phù hợp với tư tưởng chiến lược tiến công đã được Đảng ta khẳng định: “Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân ta mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang sử chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính chất thời đại sâu sắc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1977, tr.5-6).

## **2.2. Giá trị thực tiễn trong vận dụng phương pháp cách mạng của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

*2.2.1. Phương pháp cách mạng đúng đắn dẫn giai đoạn hiện nay là phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc*

Sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay là một thể thống nhất biện chứng bao gồm mối quan hệ và sự tác động thúc

đẩy lẫn nhau giữa các yếu tố chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, khoa học công nghệ, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nhất là trong hơn 35 năm đổi mới vừa qua, sức mạnh tổng hợp của đất nước có bước phát triển toàn diện, trên tầm cao mới, tạo thế và lực để đất nước giành những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Quan điểm xây dựng sức mạnh tổng hợp của Đảng trong thời kỳ mới là tận dụng, phát huy mọi nguồn lực cả bên trong và bên ngoài. Trong đó, lấy nội lực là chính; lấy kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với an ninh, đối ngoại, kinh tế, văn hóa,... làm nền tảng; lấy phát triển kinh tế gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh theo đường lối chính trị đúng đắn của Đảng là điểm cốt lõi, nhân tố quyết định. Để thực hiện thành công mục tiêu trên cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước. Đây là thành tố đóng vai trò quyết định trong xây dựng và phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, phát huy sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại cũng là một thành tố quan trọng trong xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước. Trong đó, sức mạnh toàn dân tộc là quyết định, nội lực là chủ yếu nhưng không thể coi nhẹ sức mạnh thời đại. Trên cơ sở nhận thức, đánh giá đúng xu thế của thời đại và cục diện thế giới, khu vực, cần triệt để tận dụng, khai thác thời cơ, vận hội từ bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước, xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia; đồng thời, có các giải pháp hợp lý, hạn chế tác động từ những thách thức của tình hình thế giới, khu vực đối với đất nước.

Do vậy, cần thực hiện tốt đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng; tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức quốc tế, các nước trong cộng đồng quốc tế, nhất là các nước láng giềng, các nước trong khu vực,

bạn bè truyền thống, nước lớn. Vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng về xác định đối tượng, đối tác trong quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế theo hướng “thêm bạn, bớt thù”; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc. Đây là nhiệm vụ rất cần thiết trong tình hình hiện nay trước âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt của các thế lực thù địch hòng làm giảm sức mạnh tổng hợp của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

### 2.2.2. Vận dụng phương pháp cách mạng của Đảng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay

Thực tiễn sinh động phát huy sức mạnh tổng hợp trong phương pháp cách mạng của Đảng đã để lại bài học sâu sắc đối với cách mạng Việt Nam, đến nay, bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị, vẫn “là vấn đề sống còn” của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới. Tuy nhiên, để phát huy sức mạnh tổng hợp đó trong giai đoạn cách mạng hiện nay cần thực hiện tốt một số vấn đề cơ bản như sau:

*Một là, tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội; không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, nhằm tạo ra cơ sở nền tảng vững chắc cho việc phát huy sức mạnh tổng hợp bảo vệ tổ quốc.*

Quán triệt quan điểm kết hợp chặt chẽ các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; lấy ổn định chính trị, ổn định xã hội để phát triển kinh tế và lấy kinh tế làm nền tảng để đảm bảo an ninh, quốc phòng. Phát huy mạnh mẽ nội lực là nhân tố quyết định, tranh thủ tối đa mọi thuận lợi từ bên ngoài.

Trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, định hướng phát triển đất nước 5 năm 2021 - 2025, chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030 Đảng ta xác định rất rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển từng lĩnh vực cụ thể như: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, con người, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... với các mục tiêu, phương hướng cụ thể:

Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế; tiếp tục xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo, phát triển, liêm chính, hành động; đẩy mạnh chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo đột phá trong cải cách hành chính...

*Hai là, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ tổ quốc.*

Sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín to lớn chưa từng có. Những thành tựu đáng tự hào đó là sự hội tụ của nhiều yếu tố, trong

đó phải kể đến sức mạnh của ý chí tự lực, tự cường. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã coi phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường là một trong những động lực quan trọng để phát triển đất nước hiện nay. Tuy nhiên, cần phải xác định rõ rằng: Nội lực là toàn bộ trí tuệ, tâm huyết, ý chí, quyết tâm của mỗi con người Việt Nam. Phát huy nội lực phải phát huy sức mạnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để "xóa đói, giảm nghèo", xóa bỏ hết bản hàn, lạc hậu; " khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.10)

Đề ý chí, khát vọng phát triển của dân tộc trở thành nguồn nội lực phát triển của đất nước, cần tập trung tuyên truyền, khẳng định những thành tựu rất đáng tự hào toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã đạt được. Đó cũng là kết quả của sự phát huy có hiệu quả ý chí, khát vọng phát triển của toàn dân tộc trước đây cũng như trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, chúng ta thêm tin tưởng, tự hào, quyết tâm; thêm cơ sở khẳng định sự đúng đắn của con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

*Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, là yếu tố căn bản để phát huy sức mạnh tổng hợp.*

Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay phát triển cả về quy mô, tính chất với phạm vi rộng hơn, phức tạp hơn. Đồng thời, sự đan xen, gắn bó nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc với các nhiệm vụ khác ngày càng tăng, như kinh tế phải kết hợp với an ninh - quốc phòng; thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc ngày càng gắn chặt với nhiệm vụ an ninh, đối ngoại và hoạt



động của các lực lượng, các đoàn thể chính trị-xã hội.

Quân đội thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ tổ quốc không chỉ bằng biện pháp quân sự vũ trang mà còn cả trên lĩnh vực phi vũ trang. Bởi, hiện nay kẻ thù tấn công, phá hoại ta một cách toàn diện với nhiều thủ đoạn tinh vi xảo quyệt, không chỉ bằng quân sự mà thâm hiểm hơn là trên lĩnh vực không khói súng, với chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, tìm mọi cách “phi chính trị hóa quân đội”.

Chính vì vậy, phải tích cực xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện cả về quân sự lẫn chính trị, trong đó đặc biệt coi trọng xây dựng quân đội về chính trị bảo đảm cho đất nước luôn luôn có đủ sức mạnh cần thiết để sẵn sàng không chỉ bằng quân sự, mà còn sẵn sàng cả bằng sức mạnh về chính trị, giữ gìn hoà bình và sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược trên mọi quy mô, nếu kẻ thù liều lĩnh tiến hành chiến tranh xâm lược nước ta. Vì vậy, phải chăm lo xây dựng quân đội toàn diện, trong đó xây dựng quân đội mạnh về chính trị là cơ sở để xây dựng các yếu tố khác; làm cho quân đội tinh nhuệ không chỉ trên mặt trận đấu tranh vũ trang mà còn tinh nhuệ cả trên mặt trận phi vũ trang.

Khâu then chốt để nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của quân đội phải thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, đây là nguyên tắc và là biện pháp cơ bản đảm bảo cho quân đội có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội trước hết là giữ vững tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc. Làm cho quân đội luôn trung thành với Đảng, với tổ quốc, với nhân dân. Tập trung xây dựng các tổ chức đảng trong quân đội trong sạch vững mạnh, có trình

độ lãnh đạo chính trị và sức chiến đấu ngày càng cao; luôn luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, nhạy bén, sắc sảo trong mọi tình huống. Để góp phần nâng cao, sức chiến đấu của quân đội, nâng cao sức mạnh tổng hợp bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

*Bốn là, Đảng và Nhà nước phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, không ngừng hoàn chỉnh nội dung, biện pháp phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Công tác tổng kết thực tiễn có vai trò hết sức to lớn trong việc bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận, khắc phục bệnh giáo điều, kinh nghiệm chủ nghĩa. Nhiều vấn đề lý luận đã được Đảng ta giải quyết, song cũng còn nhiều vấn đề phải tiếp tục làm sáng tỏ trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá - xã hội, đối nội và đối ngoại. Yêu cầu khách quan Đảng và Nhà nước phải thường xuyên có chủ trương, biện pháp kết hợp sức mạnh của từng yếu tố và vận hành chúng cùng hướng tới thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước phải trên cơ sở sức mạnh của từng lĩnh vực, đồng thời có cơ chế giải quyết tốt mối quan hệ giữa các lĩnh vực đó, chuyển hoá thành sức mạnh tổng hợp.

Tiếp tục đổi mới, phát triển tư duy nghệ thuật lãnh đạo Nhà nước và xã hội phù hợp với điều kiện của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và ứng phó với các thách thức, nguy cơ, bảo đảm vừa giữ vững sự lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân. Đặc biệt chú trọng xây dựng sức mạnh tổng hợp của đất nước về chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt;

không ngừng củng cố quốc phòng, an ninh, coi đó là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Xác định đúng đắn quan điểm về đối tác, đối tượng; tăng cường hợp tác, tạo thế đan xen lợi ích chiến lược giữa nước ta với các nước, tránh xung đột, đối đầu, tránh bị cô lập, phụ thuộc. Nâng cao chất lượng dự báo, nắm chắc tình hình; chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố có thể dẫn đến đột biến, bất lợi; luôn nêu cao cảnh giác, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động bất ngờ.

### 3. Kết luận

Phương pháp cách mạng của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ là phương pháp bạo lực cách mạng tổng hợp. Là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng nước ta.

Phương pháp giai đoạn sau có sự phát triển so với giai đoạn trước. Trên cơ sở những kinh nghiệm về bạo lực cách mạng qua các thời kỳ, Đảng ta tiếp tục vận dụng phát triển quan điểm bạo lực cách mạng và đạt đến đỉnh cao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975. Đó là đỉnh cao của phương pháp cách mạng bạo lực của Đảng, đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Phương pháp cách mạng bạo lực tổng hợp là một sáng tạo có giá trị to lớn trong phương pháp cách mạng của Đảng, là sự phát triển cao nghệ thuật quân sự và tinh thần đoàn kết của dân tộc. Đây là cơ sở để Đảng phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc trong mọi giai đoạn cách mạng, tạo sức mạnh to lớn giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1995), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (2000), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975. Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Bộ Ngoại giao (2002), *Ngoại giao Việt Nam 1945 -2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Lê Duẩn (1977), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 28, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), "Nghị quyết Trung ương 15", *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 20, Nxb CTQG, Hà Nội,.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), "Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ III", *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Võ Nguyên Giáp (1997), *Về sức mạnh tổng hợp của cách mạng Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1997), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, đánh thắng chiến tranh đặc biệt*, Nxb CTQG, Hà Nội.